# TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG - BẢN TIN NGÀY 27/01/2023

ABS
TRỌN VẸN TRẢI NGHIỆM ĐẦU TƯ

| VNINDEX | HNX | UPCOM | DOW JONES | NIKKEI 225 | DAX |
|---|---|---|---|---|---|
| 1,108.08 +0.89% | 219.87 +0.98% | 73.98 +0.60% | 33,949.41 +0.61% | 27,362.75 -0.12% | 15,132.85 +0.34% |

## Biểu đồ VNINDEX

## Nhận định thị trường và chiến lược

### "VƯỢT ĐỈNH"

Kết thúc phiên giao dịch ngày 19/01/2023, VNIndex tăng 9,80 (+0,89%) điểm và đóng cửa tại mức 1.108,08 điểm. Phiên giao dịch cuối cùng trước Tết Nguyên Đán thể hiện tâm lý tích cực khi thị trường đã chinh phục ngưỡng tâm lý 1,100 điểm. Thị trường mở cửa nối tiếp đà tích cực của các phiên trước đó và tăng tới mốc 1,100 điểm. Tại đây xuất hiện rung lắc do tâm lý chốt lời ngắn hạn của nhà đầu tư, tuy nhiên lực cầu phiên chiều đã đưa chỉ số trở lại và đóng cửa tại mốc 1.108 điểm. Thanh khoản VNIndex tiếp tục được giữ ở mức khá và tăng so với phiên liền trước, đạt hơn 11.000 tỷ đồng.

Chỉ số VN30 ghi nhận 18 mã tăng, 5 mã đứng giá và 7 mã giảm, với sức kéo mãnh liệt từ VCB (+3,33%). Kết phiên chỉ số VN30 tăng 6,2 điểm (+0,56%). Các chỉ số khác cũng ghi nhận mức tăng điểm tích cực như: VNMID (+0,81%), VNSML (+0,94%), VNDIAMOND (+0,83%), VNFINLEAD (+0,69%).

Xét theo nhóm ngành, các nhóm ngành đều ghi nhận mức tăng điểm tích cực. Nổi bật là nhóm Chứng khoán với SHS (+4,2%), VND (+3,7%) và nhóm Ngân hàng đã dẫn dắt chỉ số với VCB (+3,3%), BID (+1,9%). Ở chiều ngược lại nhóm Thép đã hạ nhiệt khi HPG (-2,5%) gây áp lực lên chỉ số, HSG và NKG đứng giá.

### PHÂN TÍCH KĨ THUẬT

Chỉ số tạo cây nến tăng điểm vượt mốc kháng cự 1,100 với khối lượng giao dịch cải thiện xác nhận vượt đỉnh thành công. Hiện tại chỉ số tăng một nhịp khá khoảng hơn 120 điểm và đang ở vùng kháng cự 1.100 điểm, vì vậy trong ngắn hạn có thể có các nhịp rung lắc tích lũy để hướng tới vùng tiếp theo ở 1.143 - 1.160.

### CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

Thị trường vẫn đang đi theo kịch bản mà ABS đưa ra và đang ở mốc kháng cự 1.100 điểm. Trong ngắn hạn, chúng tôi khuyến nghị NĐT hạn chế mua mới và chờ mua lại trong nhịp điều chỉnh. Trong trường hợp VNIndex vi phạm ngưỡng hỗ trợ NĐT cần hành động quyết đoán để bán cổ phiếu và đưa tài khoản về mức an toàn. VNIndex sẽ tiếp tục hướng tới các mốc tiếp theo là 1.143-1.160 và xa hơn là 1.200, NĐT chủ động chốt lời tại các vùng này. ABS sẽ đưa ra khuyến nghị trong kênh tư vấn trực tiếp.

## Tin tức thị trường thế giới

Nền kinh tế lớn nhất thế giới được cho là sẽ tăng trưởng 2,6% trong giai đoạn từ tháng 10 đến tháng 12/2022, thấp hơn mức 3,2% được ghi nhận trong quý trước đó. Chuyên gia Ryan Sweet của công ty nghiên cứu Oxford Economics nhận định: "Các dữ liệu kinh tế gần đây chỉ ra rằng nền kinh tế (Mỹ) đang bước vào năm 2023 với một nền tảng yếu kém." Ông cho rằng Mỹ có thể rơi vào suy thoái trong quý 2 năm 2023 do người tiêu dùng hạn chế chi tiêu và các doanh nghiệp tỏ ra miễn cưỡng với việc thuê nhân viên và mở rộng đầu tư.

Nhật Bản ra 'tối hậu thư', yêu cầu doanh nghiệp niêm yết phải cải tổ: Theo một đề xuất công bố hôm 25-1, các doanh nghiệp không đáp ứng các tiêu chuẩn niêm yết cập nhật của Sở Giao dịch chứng khoán Tokyo (TSE) sẽ có thời hạn ba năm để thay đổi. Đến năm 2026, nếu vẫn chưa đáp ứng điều kiện, doanh nghiệp sẽ bị hủy niêm yết.

### Tin tức nổi bật trong ngày

- Thủ tướng: Nâng cấp đường sắt Hà Nội - TPHCM, chuẩn bị đầu tư đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam
- Sớm ban hành thuế suất giao dịch bất động sản
- Kỳ tích cá tra Việt Nam: Chinh phục thành công thị trường Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản
- HPX báo lãi 2022 chưa bằng một nửa năm trước
- VND lỗ ròng gần 14 tỷ đồng quý 4/2022

### Lịch sự kiện đáng chú ý

27/01/2023: Chỉ số PCE tháng 12/2022 của Mỹ
28/01/2023: Chỉ số PMI tháng 01/2023 của Trung Quốc

| Chỉ số thị trường Việt Nam | 19/01/2023 | (+/-%) 1 phiên | (+/-%) 7 phiên | (+/-%) 30 phiên |
|---|---|---|---|---|
| VNINDEX | 1.108,08 | 0,89% | 4,96% | 5,48% |
| VNINDEX GTGD (Tỷ VND) | 11.721,64 | 14,57% | 32,40% | -24,10% |
| HNX | 219,87 | 0,98% | 3,87% | 2,09% |
| HNX GTGD (Tỷ VND) | 1.025,14 | -14,95% | 13,70% | -29,68% |
| Upcom | 73,98 | 0,60% | 2,22% | 3,30% |
| Upcom GTGD (Tỷ VND) | 409,33 | -18,44% | 7,77% | -7,32% |
| P/E VNindex (x) | 11,60 | 1,05% | 5,84% | 6,91% |
| P/B VNindex (x) | 1,97 | 0,00% | 16,57% | 17,96% |

### TOP 05 KHUYẾN NGHỊ CỦA ABS

| STT | Mã | Giá khuyến nghị | Giá mục tiêu | Giá hiện tại | Giá cắt lỗ | Lãi dự kiến | Lãi/(lỗ) hiện tại | Trạng thái |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | VGC | 37.000 | 44.000 | 39.200 | 33.200 | 18,9% | 5,9% | Nắm giữ |
| 2 | TIP | 17.400 | 18.700 | 18.100 | 16.200 | 7,5% | 4,0% | Nắm giữ |
| 3 | PAN | 16.700 | 20.000 | 16.900 | 14.250 | 19,8% | 1,2% | Nắm giữ |
| 4 | FRT | 70.000 | 83.000 | 69.500 | 66.000 | 18,6% | -0,7% | Nắm giữ |
| 5 | MSR | 12.300 | 14.270 | 12.000 | 10.500 | 16,0% | -2,4% | Nắm giữ |

**Lưu ý:** Để xem đầy đủ danh mục khuyến nghị của ABS, vui lòng click vào **đây**

## TOP TĂNG/GIẢM THEO VỐN HÓA TRÊN SÀN HOSE

| Top cổ phiếu Bluechip | Top 5 mã tăng giá 1 phiên | | Top 5 mã giảm giá 1 phiên | | Top 5 mã tăng giá 7 phiên | | Top 5 mã giảm giá 7 phiên | | Top 5 mã tăng giá 30 phiên | | Top 5 mã giảm giá 30 phiên | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | VCB | 3,33% | HPG | -2,53% | GVR | 12,41% | NVL | -5,70% | PLX | 27,52% | NVL | -21,51% |
| 2 | SSI | 3,16% | PDR | -1,05% | BID | 11,39% | PDR | -4,39% | STB | 23,50% | VIC | -17,88% |
| 3 | BVH | 3,10% | VPB | -0,76% | SSI | 9,84% | KDH | -1,78% | VCB | 20,78% | PDR | -14,76% |
| 4 | MSN | 2,10% | KDH | -0,72% | VCB | 9,28% | | | BID | 17,82% | KDH | -8,91% |
| 5 | ACB | 1,96% | NVL | -0,71% | STB | 8,50% | | | ACB | 14,79% | VHM | -5,78% |

| Top cổ phiếu Mid cap | Top 5 mã tăng giá 1 phiên | | Top 5 mã giảm giá 1 phiên | | Top 5 mã tăng giá 7 phiên | | Top 5 mã giảm giá 7 phiên | | Top 5 mã tăng giá 30 phiên | | Top 5 mã giảm giá 30 phiên | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | HTN | 6,92% | TMP | -2,86% | DPG | 18,00% | SVC | -9,24% | HHV | 46,51% | SVC | -50,82% |
| 2 | TTF | 6,79% | SVC | -2,53% | HHV | 16,67% | HPX | -4,72% | LCG | 41,61% | HPX | -25,74% |
| 3 | DPG | 5,83% | VPG | -2,12% | ASM | 14,88% | BWE | -4,01% | HVN | 34,09% | CRE | -20,74% |
| 4 | PVT | 4,90% | BCG | -1,74% | FTS | 14,78% | REE | -3,59% | FCN | 32,71% | PNJ | -19,91% |
| 5 | GMD | 4,71% | POM | -1,73% | VND | 13,56% | ACG | -2,80% | PC1 | 32,12% | ROS | -17,43% |

| Top cổ phiếu Small cap | Top 5 mã tăng giá 1 phiên | | Top 5 mã giảm giá 1 phiên | | Top 5 mã tăng giá 7 phiên | | Top 5 mã giảm giá 7 phiên | | Top 5 mã tăng giá 30 phiên | | Top 5 mã giảm giá 30 phiên | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | RAL | 6,98% | HVG | -12,10% | ILB | 30,96% | VHG | -87,78% | KSB | 52,29% | FTM | -55,50% |
| 2 | TMT | 6,97% | VHG | -7,37% | ST8 | 26,74% | TNC | -28,95% | DRH | 44,88% | IBC | -52,58% |
| 3 | TCO | 6,96% | FTM | -6,97% | DRH | 17,99% | FTM | -22,61% | ST8 | 36,42% | AGM | -34,01% |
| 4 | VAF | 6,95% | CVT | -6,89% | KHA | 15,92% | IBC | -18,54% | TTB | 29,67% | RIC | -32,20% |
| 5 | SJF | 6,95% | SFG | -6,86% | TMT | 15,72% | PXS | -11,92% | ILB | 28,98% | TNC | -28,95% |

## TỔNG HỢP CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI, TỶ GIÁ VÀ HÀNG HÓA

| | 19/01/2023 | (+/-%) 1 phiên | (+/-%) 7 phiên | (+/-%) 30 phiên |
|---|---|---|---|---|
| **TTCK Toàn cầu** | | | | |
| DAX | 15.132,85 | 0,34% | -0,32% | 8,20% |
| Dow Jones | 33.949,41 | 0,61% | 1,96% | -0,47% |
| FTSE 100 | 7.761,11 | 0,21% | -0,89% | 3,44% |
| Nikkei 225 | 27.362,75 | -0,12% | 2,13% | -2,12% |
| S&P 500 | 4.060,43 | 1,10% | 3,35% | 1,01% |
| **Tỷ giá** | | | | |
| USD/VND | 23.440,00 | 0,00% | 0,01% | -0,59% |
| USD/JPY | 130,21 | 0,48% | 1,03% | -4,74% |
| GBP/USD | 1,24 | 0,00% | 0,81% | 2,48% |
| EUR/USD | 1,09 | 0,00% | 0,93% | 2,83% |
| **Năng lượng** | | | | |
| Dầu thô Brent | 87,47 | 1,57% | 2,93% | 5,70% |
| Khí tự nhiên | 2,85 | -2,40% | -8,36% | -49,29% |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| Than | 355,60 | 0,45% | -3,37% | -11,76% |
| **Kim loại và vật liệu xây dựng** | | | | |
| Gỗ | 488,20 | 5,17% | 14,55% | 20,25% |
| Đồng | 4,27 | 0,71% | 0,95% | 10,05% |
| Quặng sắt | 124,50 | 0,00% | 3,32% | 10,18% |
| Bạc | 23,89 | -0,04% | 1,96% | 2,93% |
| Thép | 4.125,00 | -0,12% | 1,68% | 5,77% |
| Thép cuộn cán nóng | 775,00 | -0,64% | 8,39% | 16,54% |
| Vàng | 1.928,99 | -0,87% | 1,33% | 7,62% |
| **Nông nghiệp** | | | | |
| Cà phê | 167,15 | 2,89% | 7,84% | 1,30% |
| Cao su | 146,40 | 0,34% | 7,02% | 7,41% |
| Đường | 20,68 | 2,83% | 4,34% | 4,66% |
| Lúa mì | 752,50 | 1,52% | 1,35% | 0,43% |
| Lợn hơi | 77,03 | 0,30% | -0,39% | -8,93% |

## BIỂU ĐỒ TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG NGÀY 19/01/2023

### 1. Độ rộng thị trường

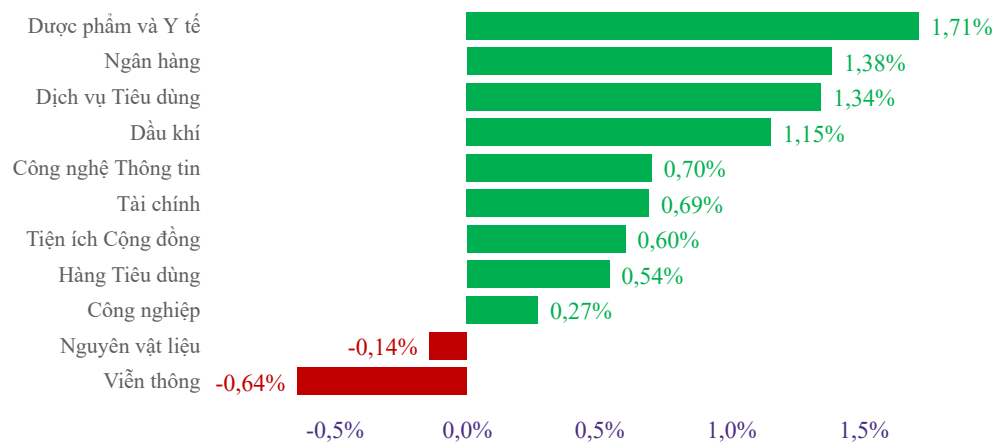


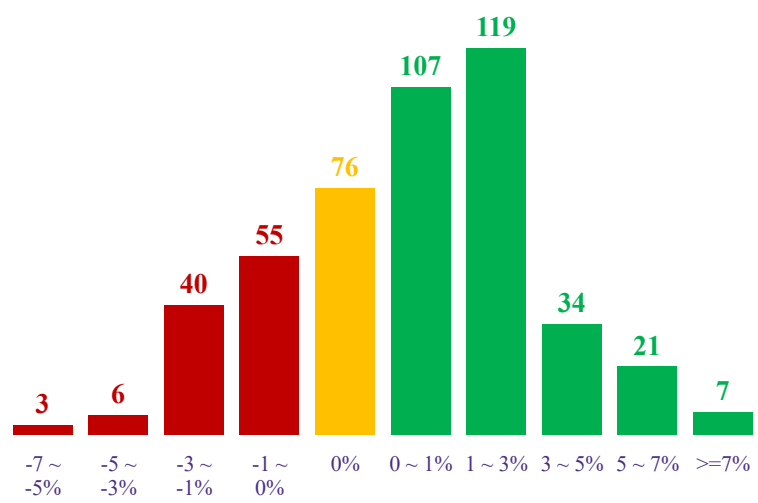


### 2. Top cổ phiếu ảnh hưởng chỉ số

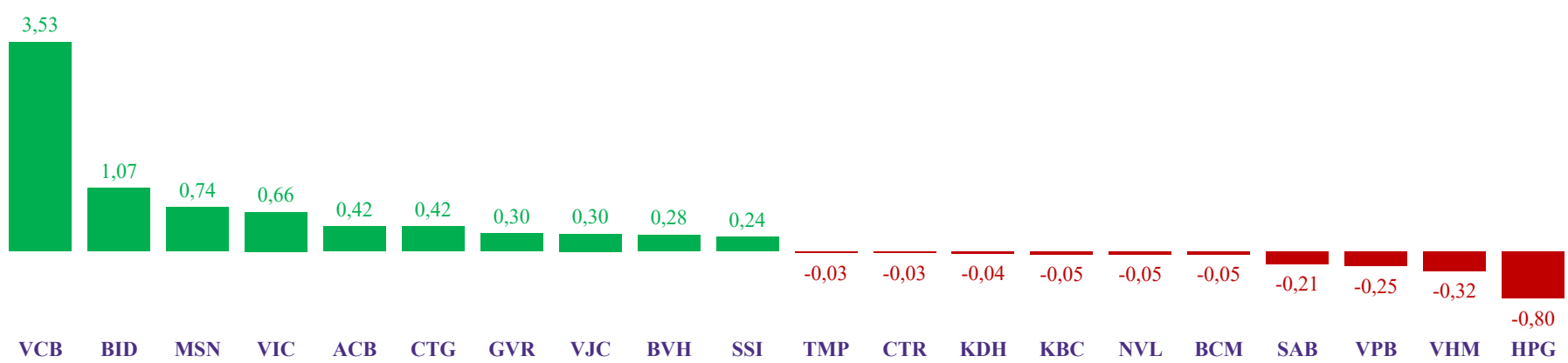


### 3. GTGD ròng nước ngoài 10 phiên (tỷ VND)

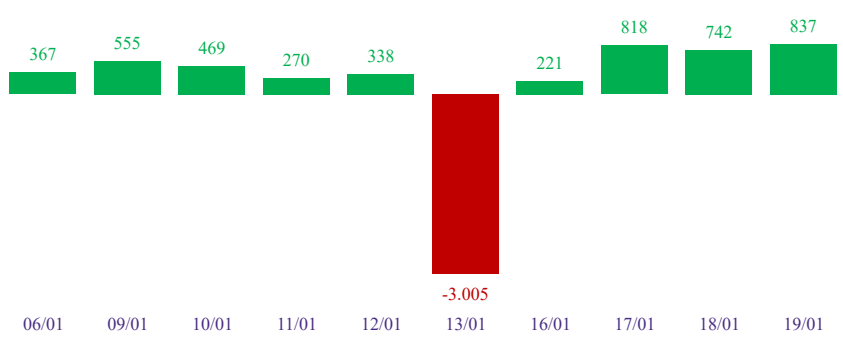


### 4. GTGD ròng tự doanh 10 phiên (tỷ VND)

## 5. Top GTGD NĐT nước ngoài trong phiên

| Top 5 mua | GTGD ròng (triệu đồng) | KLGD (CP) |
|---|---|---|
| SSI | 121.378 | 5.792.400 |
| VIC | 73.057 | 1.281.500 |
| CTG | 70.957 | 2.310.300 |
| VND | 65.637 | 3.985.200 |
| VCB | 62.554 | 674.100 |

| Top 5 bán | GTGD ròng (triệu đồng) | KLGD (CP) |
|---|---|---|
| DCM | -14.115 | -531.800 |
| KBC | -18.882 | -747.900 |
| PNJ | -21.869 | -247.800 |
| DGC | -30.838 | -514.400 |
| HPG | -32.991 | -1.540.100 |

## 6. Top GTGD NĐT tự doanh trong phiên

| Top 5 mua | GTGD ròng (triệu đồng) | KLGD (CP) |
|---|---|---|
| E1VFVN30 | 35.747 | 1.878.900 |
| EIB | 19.581 | 733.900 |
| STB | 14.152 | 529.592 |
| FUEVFVND | 13.788 | 579.700 |
| VHM | 7.311 | 138.400 |

| Top 5 bán | GTGD ròng (triệu đồng) | KLGD (CP) |
|---|---|---|
| HPG | -6.352 | -306.600 |
| TCB | -6.923 | -239.500 |
| VRE | -10.729 | -358.800 |
| FUESSVFL | -11.018 | -673.200 |
| POW | -11.851 | -977.600 |

Trải nghiệm ngay ứng dụng ABS invest

Tham gia room tư vấn miễn phí trên Zalo của ABS


## Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình

Địa chỉ: 36 P. Hoàng Cầu, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 024 3562 4626

Email: research@abs.vn

Website: ABS.VN

## KHUYẾN CÁO


Báo cáo này được phát hành bởi Phòng Phân tích Đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS.

Các thông tin, nhận định được ABS đưa ra dựa trên nguồn tin đáng tin cậy. Người sử dụng báo cáo cần tự chịu trách nhiệm khi sử dụng thông tin để ra quyết định mua, bán chứng khoán.